

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2018/TLST- KDTM ngày 15 tháng 3 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh - CTHĐQT

Địa chỉ: Số 02, đường H, phường C, quận Đ, Thành Phố N.

Đại diện ủy quyền: Ông Trần V - Giám đốc Ngân hàng V - Chi nhánh B -

Đã ủy quyền lại Trương Thị Thanh H - Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N Nam - Chi nhánh B; địa chỉ: Số 48, đường Tr, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành V, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Nh, sinh năm: 1976; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Ông Nguyễn Thành V đã uỷ quyền cho bà Trần Thị Nh theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 20/8/2018, số công chứng: 5983; quyền số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đã thỏa thuận cụ thể như sau:

2.1. Về tiền nợ: Theo Hợp đồng tín dụng số TD07 - 106/2016 - HĐTD ngày 27/10/2016, Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số: TD07-112/2016 – PLHĐ ngày 09/11/2016, sửa đổi bổ sung một số điều khoản tại Hợp đồng tín dụng số: TD 07 - 106/2016 - HĐTD ngày 27/10/2016. Được bảo đảm bằng các hợp

đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: TD07 - 106/2016 - HĐTC ngày 27/10/2016 và và Hợp đồng thế chấp tài sản số: TD07 - 112/2016 - HĐTC ngày 04/11/2016 ông Nguyễn Thành V, bà Trần Thị Nh có vay vốn tại Ngân hàng V (viết tắt Agribank). Ông Nguyễn Thành V, bà Trần Thị Nh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V và bị áp mức lãi suất nợ quá hạn. Tính đến ngày 21/8/2018 ông Nguyễn Thành V, bà Trần Thị Nh còn nợ Ngân hàng V với số tiền: 2.193.108.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc: 2.050.000.000 đồng, tiền nợ lãi: 143.108.000 đồng.

2.2. Thời gian và phương án trả nợ:

Các bên đã thống nhất số tiền nợ, phương án và mốc thời gian trả nợ cho Ngân hàng V như sau:

Từ ngày 21/8/2018 đến 31/10/2018, ông Nguyễn Thành V và bà Trần Thị Nh trả hết số tiền nợ gốc 2.050.000.000 đồng, trả toàn bộ số tiền nợ lãi: 143.108.000 đồng (tính đến ngày 21/8/2018) và lãi phát sinh cho đến ngày 31/10/2018. Sau khi thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ thì Ngân hàng V sẽ giải chấp toàn bộ tài sản thế chấp cho ông Nguyễn Thành V, bà Trần Thị Nh.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp khi đến thời hạn trả nợ gốc, trả nợ lãi mà ông Nguyễn Thành V, bà Trần Thị Nh không trả được nợ:

Trường hợp ông Nguyễn Thành V, bà Trần Thị Nh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận cam kết nêu trên (mục 2.2) thì tài sản thế chấp của ông Nguyễn Thành V, bà Trần Thị Nh, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: TD07 - 106/2016 - HĐTC ngày 27/10/2016 là 01 ngôi nhà hai tầng, diện tích 185,3m², trên thửa đất số 06, tờ bản đồ số 26, diện tích đất: 128,6 m², trong đó có 100 m² đất ở và 28,6 m² đất vườn, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 739105 do UBND thành phố H cấp ngày 20/10/2016 mang tên ông Nguyễn Thành V, bà Trần Thị Nh, tại địa chỉ Tổ dân phố A, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình và Hợp đồng thế chấp tài sản số: TD07 - 112/2016 - HĐTC ngày 04/11/2016 là 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Ford, số máy WLAT1174702, số khung UHAMAMR15556, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 001842, biển số đăng ký 73A - 035.97, do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 26/12/2014 mang tên ông Nguyễn Thành V sẽ được xử lý phát mãi để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Thành V, bà Trần Thị Nh với số tiền gốc là: 2.050.000.000 đồng và khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết và các chi phí nghĩa vụ liên quan để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V.

2.4. Về án phí: Ngân hàng V và ông Nguyễn Thành V, bà Trần Thị Nh thỏa thuận ông Nguyễn Thành V, bà Trần Thị Nh chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là: 37.931.080 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Trả lại số tiền tạm ứng án phí: 37.205.000 đồng mà Ngân hàng V đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/20170000459 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 2, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh QB;
- THADS Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Võ Bá Lưu